|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TỈNH HÀ NAM** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-UBND | *Hà Nam, ngày tháng năm 2025* |

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với**

**người thuộc hộ nghèo trên địa bàn tỉnh Hà Nam**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam.

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 63/2020/QH14 ngày 18 tháng 6 năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với người thuộc hộ nghèo trên địa bàn tỉnh Hà Nam với các nội dung như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 63/2020/QH14 ngày 18 tháng 6 năm 2020.

- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015.

- Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030.

**2. Cơ sở thực tiễn**

Trong thời gian qua, công tác giảm nghèo trên địa bàn tỉnh tiếp tục nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, sự hỗ trợ của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; thu hút sự tham gia của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, sự đồng thuận của Nhân dân trong tỉnh.

Các nguồn lực từ ngân sách nhà nước, vận động xã hội hóa và lồng ghép từ các chính sách dạy nghề, xây dựng nông thôn mới, các chính sách giảm nghèo được thực hiện đồng bộ trên địa bàn tỉnh; cơ bản bao phủ được số hộ nghèo, người nghèo và địa bàn xã còn khó khăn, người nghèo tiếp cận được các dịch vụ xã hội, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống để các hộ vươn lên thoát nghèo bền vững. Các chính sách, giải pháp giảm nghèo đã được triển khai thực hiện và đi vào cuộc sống người dân đến tận cơ sở, từng hộ gia đình, mở ra cơ hội cho hàng nghìn người nghèo, cận nghèo có vốn sản xuất, có việc làm để tăng thu nhập, từng bước cải thiện đời sống vật chất, tinh thần góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Kết quả giảm nghèo đã tạo điều kiện thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - xã hội và ổn định an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội ở cơ sở, góp phần đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

Theo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2024, trên địa bàn tỉnh có tổng số 286.711 hộ gia đình, trong đó:

- Tổng số hộ nghèo: 4.321 hộ (giảm 1.594 hộ so với năm 2023); tỷ lệ hộ nghèo: 1,51% (giảm 0,60% so với năm 2023); tỷ lệ hộ nghèo giảm vượt kế hoạch đã đề ra 0,45%.

- Tổng số hộ cận nghèo: 5.120 hộ (giảm 1.080 hộ so với năm 2023); tỷ lệ hộ cận nghèo: 1,79% (giảm 0,42% so với năm 2023).

- Trên địa bàn tỉnh còn 3.460 hộ nghèo (bằng 80,1% tổng số hộ nghèo toàn tỉnh) có tất cả các thành viên trong hộ là đối tượng bảo trợ xã hội hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng; hộ có thành viên trong hộ là đối tượng bảo trợ xã hội hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, người ngoài độ tuổi lao động hoặc trong độ tuổi lao động nhưng mất khả năng lao động, đối tượng khó khăn khác quy định tại Nghị quyết số 22/2024/NQ-HĐND ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam với 3.927 nhân khẩu.

Đây là những đối tượng không còn khả năng lao động, các hộ nghèo bao gồm các thành viên trên sẽ không có khả năng thoát nghèo nếu không có chính sách hỗ trợ trực tiếp cho các thành viên trọng hộ.

Sau khi thực hiện chính sách hỗ trợ cho 3.460 hộ nghèo trên (tương ứng với tỷ lệ 1,21%), tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn tình giảm xuống còn 0,3% (giảm 80,1% so với tỷ lệ hộ nghèo khi chưa thực hiện chính sách hỗ trợ), góp phần tích cực vào việc giữ vững ổn định chính trị, xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế, đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội và tăng trưởng kinh tế bền vững. Số hộ nghèo còn lại là những hộ nghèo có khả năng lao động, được thụ hưởng các chính sách giảm nghèo chung và có khả năng tự vươn lên thoát nghèo.

Để phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh và đảm bảo hiệu quả của chính sách hỗ trợ của Hội đồng nhân dân tỉnh trong thực tiễn, giúp các hộ nghèo được hỗ trợ thoát nghèo, giải quyết khó khăn, ổn định cuộc sống, việc ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với người thuộc hộ nghèo trên địa bàn tỉnh Hà Nam trên là cần thiết.

**II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

**1. Mục đích ban hành Nghị quyết**

Việc xây dựng Nghị quyết nhằm bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính đồng bộ, thống nhất của Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh với hệ thống pháp luật; phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh và đảm bảo hiệu quả của chính sách hỗ trợ của Hội đồng nhân dân tỉnh trong thực tiễn.

**2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết**

Việc xây dựng và ban hành Nghị quyết tuân thủ theo các nguyên tắc, quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Đồng thời, các quy định của Nghị quyết phải đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, không trái với những quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh, đảm bảo tính khả thi, tiết kiệm từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước, khả năng cân đối ngân sách địa phương.

**III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ QUYẾT**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Hộ nghèo có các đối tượng theo quy định; các cơ quan, đơn vị, tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện chính sách hỗ trợ.

**2. Đối tượng áp dụng**

a) Người thuộc hộ nghèo có tất cả các thành viên trong hộ là đối tượng bảo trợ xã hội hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng.

b) Người thuộc hộ nghèo có thành viên trong hộ là đối tượng bảo trợ xã hội hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, người ngoài độ tuổi lao động hoặc trong độ tuổi lao động nhưng mất khả năng lao động, đối tượng khó khăn khác quy định tại Nghị quyết số 22/2024/NQ-HĐND ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam.

**IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Chỉ đạo các sở, ngành theo chức năng, nhiệm vụ rà soát, đề xuất các nội dung trình Hội đồng nhân dân tỉnh, đối với dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với người thuộc hộ nghèo trên địa bàn tỉnh Hà Nam là văn bản quy phạm pháp luật quy định biện pháp có tính chất đặc thù của tỉnh do đó Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng báo cáo đánh giá tác động chính sách và Lập hồ sơ đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội lập Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết và đã tổ chức xin ý kiến tham gia đóng góp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, tổ chức lấy ý kiến góp ý từ ngày 15 tháng 11 năm 2024 trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

Sở Tư pháp chủ trì, tổ chức thẩm định và ban hành Báo cáo thẩm định số 169/BCTĐ-STP ngày 31 tháng 12 năm 2024 thẩm định đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với người thuộc hộ nghèo trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Sau khi tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp *(Báo cáo số 05/BC-SLĐTBXH ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)*, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có Tờ trình số 05/TTr-SLĐTBXH ngày 01 tháng 01 năm 2025 thông qua chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với người thuộc hộ nghèo trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Xét Tờ trình số 05/TTr-SLĐTBXH của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, đối chiếu Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết theo quy định, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Văn bản 214/VPUB-VXNV ngày 17 tháng 01 năm 2025 về việc xin ý kiến vào dự thảo hồ sơ của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam (quy định biện pháp có tính chất đặc thù) xin ý kiến các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh. Sau khi tổng hợp, tiếp thu, hoàn thiện Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết, Ủy ban nhân dân tỉnh có Tờ trình số 170/TTr-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2025 trình Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với người thuộc hộ nghèo trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Ngày 22 tháng 01 năm 2025, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Văn bản số 10/CV-HĐND về việc cho ý kiến đối với đề nghị xây dựng Nghị quyết, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh nhất trí với đề nghị xây dựng Nghị quyết.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội lập Hồ sơ dự thảo Nghị quyết và tổ chức lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của nghị quyết, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan, thực hiện đăng tải, lấy ý kiến góp ý từ ngày ... tháng ... năm 2025 trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

Sở Tư pháp tổ chức thẩm định và ban hành Báo cáo thẩm định số .../BCTĐ-STP ngày ... tháng ... năm 2025 thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với người thuộc hộ nghèo trên địa bàn tỉnh Hà Nam đủ điểu kiện trình Uỷ ban nhân dân tỉnh sau khi cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa các ý kiến phù hợp với quy định pháp luật hiện hành. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có báo cáo số .../BC-SLĐTBXH ngày ... tháng ... năm 2025 giải trình, tiếp thu thẩm định dự thảo Nghị quyết.

**V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**1. Bố cục:** Dự thảo Nghị quyết có 4 điều:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Điều 2. Chính sách hỗ trợ

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Điều 4. Tổ chức thực hiện

**2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết**

a) Tên gọi của Nghị quyết: Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với người thuộc hộ nghèo trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

b) Các nội dung cơ bản

**1.** **Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ đối với:

a) Người thuộc hộ nghèo có tất cả các thành viên trong hộ là đối tượng bảo trợ xã hội hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng.

b) Người thuộc hộ nghèo có thành viên trong hộ là đối tượng bảo trợ xã hội hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, thành viên còn lại ngoài độ tuổi lao động hoặc trong độ tuổi lao động nhưng mất khả năng lao động, đối tượng khó khăn khác quy định tại Nghị quyết số 22/2024/NQ-HĐND ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam.

\* Thuyết minh: *Các thành viên trong hộ đang hưởng chính sách trợ giúp xã hội hàng tháng theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Người thuộc hộ nghèo có thành viên trong hộ là đối tượng bảo trợ xã hội hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, thành viên còn lại ngoài độ tuổi lao động hoặc trong độ tuổi lao động nhưng mất khả năng lao động; đối tượng khó khăn khác quy định tại Nghị quyết số 22/2024/NQ-HĐND ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam là những đối tượng không còn khả năng lao động, các hộ nghèo bao gồm các thành viên trên sẽ không có khả năng thoát nghèo nếu không có chính sách hỗ trợ trực tiếp cho các thành viên trọng hộ.*

**2.** **Chính sách hỗ trợ, mục đích hỗ trợ**

2.1. Chính sách hỗ trợ

- Hỗ trợ để thu nhập hàng tháng của thành viên thuộc diện hỗ trợ trên mức chuẩn nghèo theo quy định hiện hành của Chính phủ 100.000 đồng/người/tháng.

- Hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế cho thành viên thuộc diện hỗ trợ chưa có thẻ bảo hiểm y tế.

2.2. Mục đích hỗ trợ: Giúp các hộ thuộc diện hỗ trợ thoát nghèo. Trong trường hợp qua rà soát hàng năm, hộ nghèo tự vươn lên thoát nghèo sẽ không tiếp tục được hưởng chính sách hỗ trợ.

\* Thuyết minh: *Theo quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025:*

*Chuẩn hộ nghèo là ở Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.*

*Chuẩn nghèo Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.000.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên).*

*Với chính sách hỗ trợ: Cấp bù phần thiếu hụt để thu nhập hàng tháng của thành viên trong hộ nghèo trên mức chuẩn nghèo theo quy định hiện hành của Chính phủ 100.000 đồng/người/tháng, tất cả các thành viên trong hộ nghèo thuộc diện hỗ trợ sẽ có mức thu nhập hàng tháng vượt qua quy định chuẩn nghèo, hộ nghèo thuộc diện hỗ trợ sẽ không còn là hộ nghèo, cụ thể như sau:*

*- Đối với khu vực thành thị:*

*+ Có 468 hộ nghèo có tất cả các thành viên trong hộ là đối tượng bảo trợ xã hội hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng với số nhân khẩu là 540 người, số tiền đối tượng đã được hỗ trợ hàng tháng là 414.564.000 đồng, dự kiến kinh phí cần hỗ trợ để thu nhập hàng tháng trên mức chuẩn nghèo 100.000 đồng/người/tháng là 719.436.000 đồng.*

*+ Có 244 hộ nghèo có thành viên trong hộ là đối tượng bảo trợ xã hội hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, người ngoài độ tuổi lao động hoặc trong độ tuổi lao động nhưng mất khả năng lao động, đối tượng khó khăn khác với số nhân khẩu là 661 người, số tiền đối tượng đã được hỗ trợ hàng tháng là 184.221.000 đồng, dự kiến kinh phí cần hỗ trợ để thu nhập hàng tháng trên mức chuẩn nghèo 100.000 đồng/người/tháng là 1.203.819.000 đồng.*

*- Đối với khu vực nông thôn:*

*+ Có 2.161 hộ nghèo có tất cả các thành viên trong hộ là đối tượng bảo trợ xã hội hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng với số nhân khẩu là 2.457 người, số tiền đối tượng đã được hỗ trợ hàng tháng là 1.927.777.000 đồng, dự kiến kinh phí cần hỗ trợ để thu nhập hàng tháng trên mức chuẩn nghèo 100.000 đồng/người/tháng là 2.003.423.000 đồng.*

*+ Có 587 hộ nghèo có thành viên trong hộ là đối tượng bảo trợ xã hội hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, người ngoài độ tuổi lao động hoặc trong độ tuổi lao động nhưng mất khả năng lao động, đối tượng khó khăn khác với số nhân khẩu là 1.296 người, số tiền đối tượng đã được hỗ trợ hàng tháng là 504.230.000 đồng, dự kiến kinh phí cần hỗ trợ để thu nhập hàng tháng trên mức chuẩn nghèo 100.000 đồng/người/tháng là 1.569.370.000 đồng.*

*Mức hỗ trợ trên thay đổi khi Chính phủ thay đổi mức chuẩn nghèo đảm bảo nguyên tắc hỗ trợ để thu nhập hằng tháng trên mức chuẩn nghèo theo quy định của Chính phủ 100.000 đồng/người/tháng.*

*Khi thụ hưởng chính sách hỗ trợ, các thành viên trong hộ sẽ không được hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước về hộ nghèo, trong đó có chính sách hỗ trợ 100% thẻ bảo hiểm y tế, do đó tỉnh sẽ hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế cho các thành viên chưa có thẻ bảo hiểm y tế.*

**VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT**

Nguồn kinh phí thực hiện: Nguồn kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách Nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành, cụ thể: Dự kiến kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ người thuộc hộ nghèo có tất cả các thành viên trong hộ là đối tượng bảo trợ xã hội hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng; hộ có thành viên trong hộ là đối tượng bảo trợ xã hội hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, người ngoài độ tuổi lao động hoặc trong độ tuổi lao động nhưng mất khả năng lao động, đối tượng khó khăn khác quy định tại Nghị quyết số 22/2024/NQ-HĐND ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam là 3.833.749.000 đồng/tháng (tương ứng 46.004.988.000 đồng/năm).

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với người thuộc hộ nghèo trên địa bàn tỉnh Hà Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh xin kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

*(Xin gửi kèm theo:*

*1. Dự thảo Nghị quyết;*

*2. Báo cáo thẩm định và báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định đối với dự thảo nghị quyết;*

*3. Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; bản chụp ý kiến góp ý)./.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - TT Tỉnh ủy;  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;  - Các Ban, các Tổ, ĐBHĐND tỉnh;  - Các Sở: LĐ-TB&XH, TC;  - VPUB: LĐVP, VXNV;  - Lư­u: VT, VXNV (P). | **CHỦ TỊCH**  **Trương Quốc Huy** |